TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2025/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 18 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1988; số định danh cá nhân: 038088030616; địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị **Trần Thị Hải Y**, sinh năm 1995; số định danh cá nhân: 038195014151,; địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Hải Y có quan hệ là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14 tháng 01 năm 2019. Trong qúa trình chung sống, tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình. Vợ chồng đã hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không thành, nên từ năm 2022 đã sống ly thân. Nay anh T và chị Y đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Hải Y công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 25/8/2019 và cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 02/7/2021.

Ly hôn, anh T và chị Y tự nguyện thỏa thuận: anh Nguyễn Thanh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thanh L; còn

chị Y sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tấn P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Hải Y thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Hải Y thống nhất thỏa thuận: anh T chịu trách nhiệm nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Hải Y.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Hải Y có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 25/8/2019 và cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 02/7/2021. Anh Nguyễn Thanh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thanh L; chị Trần Thị Hải Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tấn P. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Hải Y thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Hải Y thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Thanh T chịu trách nhiệm nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số 0006257 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Bái;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến